

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**
Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 748/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Phương C, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lê Hữu C1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn H, xã P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2017, bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Phương C trình bày:* Bà và ông Lê Hữu C1 tự nguyện kết hôn và đăng ký vào ngày 01 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do ông C1 không quan tâm đến gia đình mà có tính cờ bạc nên gây ra nợ nần chồng chất, bà đã nhiều lần trả nợ thay cho ông C1 dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, kinh cãi kéo dài. Ngoài ra, ông C1 còn ghen tuông vô

cớ, xúc phạm, đánh đập bà nhiều lần, từ 10/2017 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hữu C1.

Về con chung: Bà C xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn* - ông Lê Hữu C1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông C1 không đến tham gia.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:* Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Lê Hữu C1 đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng ông C1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy: hôn nhân giữa bà C và ông C1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục:* Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn ông Lê Hữu C1 đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông C1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hữu C1.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Dương Thị Phương C yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hữu C1 nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp quan hệ hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

3.1 Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Dương Thị Phương C và ông Lê Hữu C1 tự nguyện kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Ninh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 77, cấp ngày 01 tháng 8 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Phương C và ông Lê Hữu C1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông C1 ham mê bài bạc, gây ra nợ nần, ông C1 không quan tâm tới gia đình, mặc dù bà C đã khuyên can, nhắc nhở, bỏ qua nhưng ông C1 không chịu từ bỏ mà ông C1 còn ghen tuông vô cớ, xúc phạm, đánh đập bà C. Từ tháng 10/2017 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C1 đến Tòa làm việc nhưng ông C1 vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, ông C1 đã tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình qua đó cho thấy ông C1 cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để duy trì cuộc sống chung. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu ly hôn ông C1 là có cơ sở nên chấp nhận.

3.2 Về con chung: Bà Dương Thị Phương C và ông Lê Hữu C không có con chung nên không xem xét.

3.3 Về tài sản chung: Bà Dương Thị Phương C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Tại phiên tòa, ông Lê Hữu C1 vắng mặt nên cần tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] *Về án phí:* Bà Dương Thị Phương C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Phương C.

1. Về hôn nhân: Bà Dương Thị Phương C được ly hôn với ông Lê Hữu C1.

2. Về con chung: Bà Dương Thị Phương C và ông Lê Hữu C1 không có con chung.

3. Về tài sản chung: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi ông Lê Hữu C1 có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Dương Thị Phương C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/003491 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Dương Thị Phương C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã P, khi án có hiệu lực;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Thùy My